

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án Dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ thông tư liên tịch số 01-TT/LT ngày 19/6/1997 của Tòa án nhân dân tối cao - Viện kiểm sát nhân dân tối cao - Bộ tư pháp - Bộ tài chính hướng dẫn việc xét xử và thi hành án về tài sản;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 14/5/2025 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 386/2025/TLST-DS ngày 29/4/2025 về việc “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S

Địa chỉ: B - B N, phường V, Quận C, Tp ..

Đại diện ủy quyền: Ông Trần Đức T (Giấy ủy quyền số 4460/2024/UQ-TGD ngày 07/6/2024).

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh T1, sinh năm 1988

HKTT: H T, Phường G, quận P, Tp ..

Địa chỉ: B C, Phường G, quận P, Tp ..

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Bà Nguyễn Thị Thanh T1 có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm tính đến ngày 13/5/2025 là 239.880.098 (Hai trăm ba mươi chín triệu, tám trăm tám mươi tám ngàn, không trăm chín mươi tám) đồng căn cứ theo Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng đã ký giữa Ngân hàng TMCP S và bà Nguyễn Thị Thanh T1 ngày 25/12/2020), trong đó:

+ Nợ gốc: 122.742.942 đồng;

+ Lãi quá hạn: 117.137.156 đồng.

2.2 Bà Nguyễn Thị Thanh T1 có trách nhiệm thanh toán số tiền còn nợ nêu trên chậm nhất trước ngày 14/8/2025.

2.3 Bà Nguyễn Thị Thanh T1 còn phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh từ ngày 14/5/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng) đã ký giữa Ngân hàng TMCP S và bà Nguyễn Thị Thanh T1 ngày 25/12/2020.

2.4 Trường hợp bà Nguyễn Thị Thanh T1 vi phạm nghĩa vụ thanh toán thì Ngân hàng TMCP S có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền thu hồi ngay toàn bộ số nợ còn lại ngay sau khi vi phạm.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Án phí dân sự sơ thẩm là 5.997.000 (Năm triệu chín trăm chín mươi bảy ngàn) đồng bà Nguyễn Thị Thanh T1 phải chịu.

- H lại cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí 4.687.016 (Bốn triệu sáu trăm tám mươi bảy ngàn không trăm mười sáu) đồng theo Biên lai thu số 0014818 ngày 23/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q.PN;
- CCTHA DS Q.PN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hồ Thị Minh Thúy